

Bản án số: **16** /2020/ DS-ST

Ngày 31/03/2021

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Thanh Xuân, ông Nguyễn Quang Vinh ;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Vũ Thị Thanh Huyền - Cán bộ toà án nhân dân huyện Lạng Giang.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Lạng Giang: Bà Hà Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31/03/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 21/2021/TLST-DSTC ngày 15/01/2021 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐST-DSST ngày 05/03/2021, quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2021/QĐ-DSTC ngày 17/03/2021 giữa:

+ **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. (Có mặt)

+ **Bị đơn:** 1. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1977. (Xin vắng mặt)

2. Anh Dương Văn Th, sinh năm 1975. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn K , huyện Cng, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng V trình bày: Chị là chị gái của chị Th, ngày 25 tháng 09 năm 2020 vợ chồng chị Thủy có làm thủ tục đáo hạn ngân hàng, nên có đặt vấn đề vay của chị số tiền 200.000.000đồng và 05 chỉ vàng, (quy đổi 5 chỉ vào ra tiền mặt là 5.400.000đồng/ chỉ = 27.000.000đồng), tổng số tiền vay là 227.000.000đồng, không thỏa thuận ngày trả nhưng có thỏa thuận miệng khi nào làm thủ tục vay lại xong sẽ trả tiền, lãi xuất thỏa thuận 0,8%/ tháng, mục đích vay để đáo sổ ngân hàng, xong việc sẽ hoàn trả tiền và vàng, chị Th là người viết giấy, chị Th và anh Th cùng ký giấy vay tiền, tiền giao cho chị Th và anh Th. Sau khi vay tiền xong khoảng 1 tháng sau chị có gọi điện đòi tiền nhưng chị Th anh Th không có tiền trả, nay chị biết vợ chồng chị Th, anh Th đã ly hôn nhưng chưa chia tài sản nên chị làm đơn khởi kiện yêu cầu chị Th, anh Th phải thanh toán trả chị số tiền 200.000.000đồng và 5 chỉ

vàng, tổng số tiền vay là 227.000.000đồng và tiền lãi từ khi vay cho đến khi xét xử sơ thẩm theo lãi xuất thỏa thuận.

* Bị đơn anh Dương Văn Th trình bày: Chị V là chị gái của chị Th, tháng 10/2020 khi anh và chị Th vẫn là vợ chồng thì có việc vợ chồng anh đáo hạn ngân hàng, còn việc chị Th có vay tiền của chị V hay không thì anh không biết, có việc chị Th có đưa cho anh một tờ giấy vay tiền bảo anh ký, thì anh ký còn tiền của ai thì anh không biết, còn 05 chỉ vàng trước đây có việc vay của chị V, bố anh đã cho 05 chỉ vàng và 15 triệu đồng để chị Th trả chị V. Nay anh không đồng ý trả chị V tiền và vàng.

* Bị đơn chị Th trình bày: Tháng 09/2020 khi vẫn tồn tại quan hệ vợ chồng với anh Th, lúc đó chị và anh Th đang có khoản vay 200.000.000đồng cùng lãi tại Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam – Phòng giao dịch K đến hạn đáo hạn nên chị và anh Th có vay của chị V 200.000.000đồng và 05 chỉ vàng quy ra tiền mặt là 5.400.000đồng / chỉ, chị và anh Th cùng đặt vấn đề vay tiền, cùng nhận tiền và ký giấy, thời hạn vay khoảng 01 tháng, lãi xuất 0,8%/ tháng, sau khi làm thủ tục đáo hạn ngân hàng thì anh Th không chịu làm thủ tục vay lại để trả nợ chị V. Tháng 11/2020 chị và anh Th đã được Tòa án giải quyết ly hôn, nhưng tự thỏa thuận về tài sản sau đó không thỏa thuận được. Hiện nay tài sản chung của chị và anh Th thì anh Th đang quản lý và sử dụng. Chị và anh Th chưa bao giờ có số tiền 200.000.000đồng và cũng chưa bao giờ được bố mẹ chồng cho tiền và vàng để trả nợ chị V. Nay chị và anh Th đã ly hôn nhưng đây là nợ chung vì anh Th và chị cùng vay tiền nên anh Th phải cùng với chị có nghĩa vụ trả cho chị V số tiền 200.000.000đồng và 5 chỉ vàng cùng tiền lãi theo thỏa thuận. Chị Th hiện nay đã đi làm xa, chị Th xin được vắng mặt trong quá trình xét xử vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành thủ tục hòa giải nhưng anh Th không có mặt nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa ngày 17/03/2021 Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa do anh Th vắng mặt lần 1 không có lý do và mở lại vào ngày 31/03/2021.

Tại phiên tòa ngày hôm nay chị V có mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn anh Dương Văn Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Th xin vắng mặt tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Th, anh Th.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật và trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra giải

quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn chị Th từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định của pháp luật, bị đơn anh Th từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án chưa thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định của pháp luật.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng V: Buộc anh Dương Văn Th phải trả cho chị Nguyễn Thị Hồng V số tiền 117.459.500đồng (Một trăm mười bảy triệu, bốn trăm năm mươi chín ngàn năm trăm đồng), trong đó tiền gốc 100.000.000đồng, tiền lãi 4.959.000đồng và 12.500.000đồng tiền vàng.

Buộc chị Nguyễn Thị Th phải trả cho chị Nguyễn Thị Hồng V số tiền 117.459.500đồng (Một trăm mười bảy triệu, bốn trăm năm mươi chín ngàn năm trăm đồng), trong đó tiền gốc 100.000.000đồng, tiền lãi 4.959.000đồng và 12.500.000đồng tiền vàng.

Về án phí: Anh Dương Văn Th, chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa sau khi tiến hành nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án chị Th có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Th vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không có lý do. Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh Th, chị Th theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Quan hệ giữa chị Nguyễn Thị Hồng V và anh Dương Văn Th và chị Nguyễn Thị Th là quan hệ dân sự giữa cá nhân với cá nhân, các bên đã không tự giải quyết được tranh chấp phát sinh, nguyên đơn đã làm đơn khởi kiện theo thủ tục tại Tòa án. Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giải quyết là phù hợp với quy định của pháp luật và thẩm quyền được qui định tại các Điều 26; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về thời hiệu khởi kiện và quan hệ pháp luật tranh chấp thì thấy:

Ngày 25/09/2020 anh Dương Văn Th và chị Nguyễn Thị Th có viết giấy vay tiền của chị Nguyễn Thị Hồng V số tiền 200.000.000đồng và 05 chỉ vàng, chị Th viết giấy vay, chị Th và anh Th cùng ký vào giấy vay tiền không thỏa thuận ngày trả, thỏa thuận lãi xuất 0,8%/ tháng, mục đích vay đáo sổ ngân hàng song việc sẽ trả tiền và vàng ngay, do đến hạn thanh toán không trả được nợ. Ngày 11/01/2021 chị V nộp đơn khởi kiện ra Tòa án, yêu cầu chị Th và anh Th phải trả số tiền

200.000.000đồng và 05 chỉ vàng và tiền lãi theo lãi suất 0,8%/ tháng kể từ ngày viết giấy nhận nợ. Đây là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự, thì thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

[4]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Ngày 25/09/2020 anh Dương Văn Th và chị Nguyễn Thị Th có viết giấy vay tiền của chị Nguyễn Thị Hồng V số tiền 200.000.000đồng Th viết giấy vay, chị Th và anh Th cùng ký vào giấy vay tiền không thỏa thuận ngày trả, thỏa thuận lãi suất 0,8%/ tháng, mục đích vay đáo sổ ngân hàng song việc sẽ trả tiền và vàng . Quá trình giải quyết tại Tòa án chị Th, anh Th đều thừa nhận có việc vào tháng 10/2020 chị Th và anh Th có phải đáo hạn ngân hàng, có việc chị Th, anh Th ký giấy vay tiền, chị Th trình bày chị và anh Th cùng đến đặt vấn đề vay tiền và nhận tiền để đáo hạn ngân hàng, khi vay các bên có thỏa thuận khi nào đáo hạn ngân hàng xong sẽ thanh toán trả chị V tiền, sau đó khi làm thủ tục đáo hạn xong thì anh Th không làm thủ tục vay lại để trả tiền chị V nên chị và anh Th không có tiền trả chị V. Hiện nay chị Th và anh Th đã ly hôn tuy nhiên chưa chia tài sản chung . Đối với yêu cầu đòi 200.000.000đồng tiền gốc và tiền lãi của chị V thì có thể khẳng định việc chị Th anh Th có vay của chị V số tiền 200.000.000đồng nợ gốc là có căn cứ được chấp nhận phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 463; Điều 466 và Điều 469 Bộ luật dân sự.

Đối với yêu cầu về 05 chỉ vàng chị V yêu cầu anh Th, chị Th trả thì thấy chị Th và anh Th đều thừa nhận có việc vay vàng, anh Th trình bày việc vay vàng của chị V sau đó bố anh có cho 05 chỉ vàng để chị Th trả chị V , tuy nhiên chị V và chị Th đều xác định 05 chỉ vàng chưa trả và không có tài liệu nào chứng minh có việc chị Th đã trả chị V 05 chỉ vàng. Tại phiên tòa hôm nay chị V chỉ yêu cầu chị Th, anh Th trả 05 chỉ vàng quy đổi ra tiền tại thời điểm xét xử sơ thẩm có giá trị 5.000.000 đồng / 01 chỉ (căn cứ vào giá vàng tại thời điểm xét xử sơ thẩm được xác minh tại tiệm vàng ngày 30/03/2021 giá nhẫn vàng tron bán ra 5.070.000đồng/ 01 chỉ, mua vào 5.000.000đồng / 01 chỉ), tổng số tiền của 05 chỉ vàng là :25.000.000đồng và không yêu cầu tính lãi về vàng. Như vậy có đủ căn cứ xác định chị Th, anh Th có nợ chị V 05 chỉ vàng và chị V yêu cầu chị Th, anh Th trả lại 05 chỉ vàng là có căn cứ được chấp nhận theo quy định tại Điều 105; Điều 115 Bộ luật dân sự. Chị Th và anh Th đã ly hôn nhưng chưa chia tài sản chung nên căn cứ vào Điều 33, điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình thì chị Th và anh Th mỗi người phải trả ½ số nợ cho chị V.

[5]. Về lãi suất trong quá trình giải quyết vụ án chị V yêu cầu chị Th, anh Th phải thanh toán cho chị theo lãi suất 0,8%%/ tháng, tại phiên tòa hôm nay chị V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đối với yêu cầu tính lãi thì thấy, trong giấy vay tiền thỏa thuận lãi suất 0,8%/ tháng, đây là trường hợp khoản vay có thỏa thuận lãi suất, theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự quy định trường hợp các bên có

thỏa thuận lãi xuất nhưng không vượt quá 20%/ năm của khoản tiền vay như vậy chấp nhận tính theo lãi xuất 0,8% tháng như chị V yêu cầu.

- Số tiền 200.000.000 đồng ngày vay là 25/9/ 2020 đến khi xét xử sơ thẩm (31/03/2021) là 06 tháng, 06 ngày.

Số tiền 200.000.000đồng x lãi xuất 0,8%/ tháng x 06 tháng, 06 ngày = 9.919.000đồng tiền lãi .

Tổng số tiền gốc và lãi và tiền vàng chị Th, anh Th phải thanh toán trả chị V là: **209.919.000đồng** và số tiền của 05 chỉ vàng là :25.000.000đồng, Chị Th và anh Th mỗi người phải chịu $\frac{1}{2}$ số nợ gốc và nợ lãi và vàng : Chị Th phải thanh toán trả chị V là 117.459.500đồng (trong đó có 100.000.000đồng nợ gốc, 4.959.000đồng tiền lãi và 12.500.000đồng tiền vàng) và anh Th phải thanh toán trả chị V là 117.459.500đồng (trong đó có 100.000.000đồng nợ gốc, 4.959.000đồng tiền lãi và 12.500.000đồng tiền vàng)

[6]. Về án phí: Chị Th, anh Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016. Chị V Điều không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Áp dụng Điều 26; Điều 35 và Điều 39; Điều 147; Điều 161; Điều 184; Điều 228; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 469 Bộ luật dân sự; Điều 33, điều 37 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

[2]. Xử: Buộc anh Dương Văn Th phải trả cho chị Nguyễn Thị Hồng V số tiền 117.459.500đồng đồng (Một trăm mười bảy triệu, bốn trăm lăm mươi chín ngàn năm trăm đồng), trong đó tiền gốc 100.000.000đồng, tiền lãi 4.959.000đồng và 12.500.000đồng tiền vàng.

Buộc chị Nguyễn Thị Th phải trả cho chị Nguyễn Thị Hồng V số tiền 117.459.500đồng đồng (Một trăm mười bảy triệu ,bốn trăm lăm mươi chín ngàn năm trăm đồng), trong đó tiền gốc 100.000.000đồng, tiền lãi 4.959.000đồng và 12.500.000đồng tiền vàng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[3]. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Th phải chịu 5.872.900 đồng án phí DSST, chị Nguyễn Thị Th phải chịu 5.872.900 đồng án phí DSST.

Chị Nguyễn Thị Hồng V không phải chịu án án. Hoàn trả chị V số tiền 5.700.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/002823 ngày 15 tháng 1 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

[4]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự .

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận :

- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- Các đương sự.
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thu Hà

